

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2017/HSST

Ngày: 29 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em.

2. Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/09/2017 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử 254/2017/QĐST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Ngọc Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 64/12A đường K, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nguyên lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Kim T, sinh năm 1964; Có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 36/11B Khu phố H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trú N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Nhà không số, ấp H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc Thanh T và một người tên Út (chưa rõ lai lịch) là bạn bè quen biết. Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 05/7/2017, Út sử dụng điện thoại có số 0906868130 gọi cho T với số 0944455997 rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy biển số 59C1 - 699.04 từ nhà ở huyện Cần Giuộc tỉnh Long An đến quán bida (không rõ địa chỉ) trên đường Dương Bá Trạc, Quận 8 gặp Út. Khi gặp Út, T giao xe cho Út chở T qua Quận 7 trộm cắp tài sản.

Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến trước công trình xây dựng thuộc lô H05-06, đường số 06, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Út phát hiện xe gắn máy biển số 75L1 – 2745 có chìa khóa đang cắm trên ổ khóa cốp xe. Út điều khiển xe lại gần, T xuống xe đi bộ tới rút chìa khóa ở ổ khóa cốp xe, leo lên xe rồi cắm chìa khóa nổ máy bỏ chạy thì bị anh Trương Văn T (là chủ xe) phát hiện, tri hô. T bỏ chạy đến cầu Rạch Bàng trên đường Nguyễn Hữu Thọ thì bị Tổ hình sự Công an Quận 7 tuần tra bắt giữ cùng vật chứng là chiếc xe máy biển số 75L1 – 2745. Riêng Út điều khiển xe máy 59C1 - 699.04 chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 75L1 - 2745 tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 75L1 - 2745, số khung: HC09077Y-274238, số máy: HC09E-5374262, màu sơn: đỏ đen (được sơn lại thành màu trắng do anh Trần Trúc N đứng tên đăng ký. Năm 2011, anh N bán xe cho anh Trương Văn T, không làm thủ tục sang tên. Ngày 12/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho anh T.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda số loại Vision, biển số 59C1 – 699.04, số khung: RLHJF5806EY582621, số máy: JF58E0468395, màu sơn: đỏ do Võ Ngọc Thanh T đứng tên đăng ký. T và Út sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và hiện Út điều khiển xe đi đâu không rõ.

- 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, Imei: 868838023427291 thu giữ của T sử dụng liên lạc với Út đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trương Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 05/7/2017, người thanh niên tên Út (không rõ nhân thân lai lịch –là người quen

bị cáo) gọi điện thoại cho bị cáo rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe máy biển số 59C1 - 699.04 từ nhà ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến quán bida (không rõ địa chỉ) trên đường Dương Bá Trạc, Quận 8 gặp Út. Khi gặp Út, bị cáo giao xe cho Út chở bị cáo qua Quận 7 trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến trước công trình xây dựng thuộc lô H05-06, đường số 06, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Út phát hiện xe máy biển số 75L1 – 2745 có chìa khóa đang cắm trên ổ khóa cốp xe nên nói bị cáo lấy trộm, bị cáo xuống xe đi tới rút chìa khóa ở ổ khóa cốp xe, leo lên xe rồi cắm chìa khóa vào khóa công tắc nổ máy bỏ chạy thì bị anh Trương Văn T (là chủ xe) phát hiện, tri hô, bị cáo chạy được một đoạn thì bị bắt giữ cùng vật chứng là chiếc xe máy biển số 75L1 – 2745. Còn Út điều khiển xe máy 59C1 - 699.04 chạy thoát. Tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 175/CTr-VKS ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Ngọc Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Ngọc Thanh T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Võ Ngọc Thanh T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe gắn máy trị giá 7.000.000 đồng của anh Trương Văn T một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Ngọc Thanh T về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Võ Ngọc Thanh T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; Về xử lý vật chứng thu giữ: tịch thu sung quỹ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, Imei: 868838023427291.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội về lo cho cha già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Võ Ngọc Thanh T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 75L1 – 2745 có trị giá 7.000.000 (Bảy triệu đồng) của anh Trương Văn T một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Võ Ngọc Thanh T đã phạm

vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Bị cáo có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động, bằng thủ đoạn tảo bạo và liều lĩnh đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 75L1 - 2745, số khung: HC09077Y-274238, số máy: HC09E-5374262, màu sơn: đỏ đen (được sơn lại thành màu trắng do anh Trần Trúc N đứng tên đăng ký. Năm 2011, anh N bán xe cho anh Trương Văn T, không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho anh T nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda số loại Vision, biển số 59C1 – 699.04, số khung: RLHJF5806EY582621, số máy: JF58E0468395, màu sơn: đỏ do Võ Ngọc Thanh T đứng tên đăng ký. T và Út sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và hiện Út điều khiển xe đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 7 tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, Imei: 868838023427291 thu giữ của bị cáo Võ Ngọc Thanh T là công cụ phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu gì khác và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với tên Út (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 7 tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và ông Trương Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc Thanh T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/07/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, Imei: 868838023427291 trắng (Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản số 147 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Võ Ngọc Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và ông Trương Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh